**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH**
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ -ST
Ngày 27/12/2019.
*V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH – TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà**Tạ Thị Hồng Ngân.**

*Các Hội thẩm nhân dân:***1.** Ông **Nguyễn Mạnh Hùng;**

**2.** Bà **Nguyễn Thị Hoa.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Hà Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thủy**– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27/12/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2019 về "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXX-ST ngày 13/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST ngày 29/11/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc C -** Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 1, xã TD, huyện PN, tỉnh PT.

Hôm nay, có mặt.

**Bị đơn:** Chị **Phạm Thị B** - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 1, xã TD, huyện PN, tỉnh PT.

Hôm nay, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Ngọc C trình bày:*** Anh và chị Phạm Thị B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/3/2010 tại UBND xã TD, huyện PN, tỉnh PT. Sau khi c- ới hai vợ chồng ở riêng tại Khu 1, xã TD. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, tính cách không hợp nhau nên hay xảy ra cãi vã. Tháng 7/2019 anh đã nộp đơn tại TAND huyện Phù Ninh để xin đ- ợc ly hôn chị B nh- ng sau đó vì th- ơng các con nên anh đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên từ khi về đoàn tụ vợ chồng vẫn th- ờng xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Phạm Thị B.

**Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 21/9/2010 và Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2015. Nếu ly hôn anh xin đ- ợc nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị B phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng anh. Tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý để chị B được nuôi cháu Nguyễn Ngọc A theo đúng nguyện vọng của cháu.

**Về tài sản chung**: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung, công sức**: Không có.

***Phía bị đơn là chị Phạm Thị B:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị Phạm Thị B thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, nhưng chị Phạm Thị B đều không có mặt nên không có lời khai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Anh Nguyễn Ngọc C có yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị B và đề nghị giải quyết về con chung nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc C và chị Phạm Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện PN, tỉnh PT phù hợp với Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo anh C trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, tính cách không hợp nhau nên hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng mặc dù sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm gì đến nhau, không còn quan hệ về mặt tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng để chị B biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nhưng chị B đều không có mặt. Tòa án cũng đã đến gia đình chị để lấy lời khai của chị B nhưng chị B không hợp tác làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 27/9/2019 của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Phạm Thị B có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2019 tại UBND xã TD. Sau khi kết hôn anh C và chị B có đăng ký hộ khẩu thường trú và chung sống tại Khu 1, xã TD. Quá trình chung sống vợ chồng anh C và chị B có phát sinh mâu thuẫn. UBND xã có biết việc anh C làm đơn xin ly hôn tại TAND huyện Phù Ninh. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân như trong quá trình giải quyết vụ án, chị B vắng mặt nhưng cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu xin ly hôn của anh C. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho anh C được ly hôn với chị B là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Anh Châm xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc A - sinh ngày 21/9/2010 và Nguyễn Ngọc Á - sinh ngày 22/7/2015. Tại phiên tòa hôm nay anh C xin được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Á để cho chị B được nuôi cháu Nguyễn Ngọc A theo đúng nguyện vọng của cháu Anh. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị B không có mặt nên không có lời khai do đó cũng không thể hiện được quan điểm về con chung nhưng xét thấy hiện anh C chị B vẫn ở chung nhà và cùng nhau nuôi dưỡng hai con chung. Hơn nữa tại Bản tự khai cháu A cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của hai cháu và cũng để giảm bớt khó khăn về kinh tế cho hai bên nên cần giao cháu Á cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Ngọc C xác nhận hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh C và chị B đề nghị giải quyết về tài sản chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

**[5] Về nợ chung, công sức:** Anh Nguyễn Ngọc C xác định vợ chồng không có nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này chị B đề nghị giải quyết về nợ chung và công sức và có căn cứ thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

**[6]** Tại phiên tòa hôm nay chị B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 điều 227 và điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với chị B.

**[7]** Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX xử cho anh Nguyễn Ngọc C và chị Phạm Thị B được ly hôn.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Á cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không xem xét giải quyết.

**[8] Về án phí:** Anh C phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

**[9]** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 56, khoản 2 điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 2 điều 227, điều 228, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý vả sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Xử**: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Phạm Thị B.

**Về con chung**: Giao con chung Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2015 cho anh Nguyễn Ngọc C tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 21/9/2010 cho chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

**Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0002177 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh Châm đã nộp đủ tền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Chị Phạm Thị B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai để đề nghị xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Du;
- Lưu: HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thị Hồng Ngân**